

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI
DUƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP Hải Dương, ngày 24 tháng 4 năm 2025

Số: 03/2025/QĐST - LĐ

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG – TỈNH HẢI
DUƠNG**

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Hà.
- Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Minh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2025/TLST-VDS ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 22/2025/QĐST-VDS ngày 11/4/2025 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 29/2025/QĐST-LĐ ngày 18/4/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số F T, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty cổ phần D. Địa chỉ số A C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Tú A- Tổng giám đốc (vắng mặt).

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương. Địa chỉ số G đường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H1. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Hoàng H2 - Phó trưởng phòng quản lý thu - sổ, thẻ (có mặt).

2.3. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1974. Nơi ĐKKHKT: Khu C, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số A, ngõ G, phố B, khu E, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DẪN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu bà Phạm Thị H trình bày:

Bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị L là chị em ruột. Năm 2002, do không hiểu biết pháp luật nên bà H đã cho bà L mượn hồ sơ tư pháp (chứng minh nhân dân và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông) của bà H để làm hồ sơ xin việc tại Công ty cổ phần D và được Công ty D ký hợp đồng lao động. Bà L mượn tên bà H làm việc tại Công ty cổ phần D từ tháng 11 năm 2002 đến tháng 8 năm 2020 và đã được Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Cơ quan bảo hiểm xã hội làm thủ tục cấp mã số sổ bảo hiểm là 8603001146 mang tên của bà Phạm Thị H. Trong khi thực tế bà H không làm việc tại Công ty cổ phần D thời gian nào. Bà H từ trước đến nay là giáo viên trường tiểu học và hiện đang công tác tại Trường tiểu học V, thành phố H. Nay, nhận thức việc bà L mượn hồ sơ tư pháp của bà H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần D là gian dối, không trung thực khi ký kết hợp đồng lao động. Do vậy, bà H đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần D và bà Phạm Thị H (do bà L ký) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, điều chỉnh quá trình tham gia bảo hiểm về đúng tên của Phạm Thị L, ngoài ra không yêu cầu nội dung nào khác.

2. Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L : Bà L mượn tên và hồ sơ tư pháp của bà Phạm Thị H để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty cổ phần D như bà H đã trình bày. Tháng 08/2020 do ý thức được việc không đúng tên, bà L đã làm đơn gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh H để xin ngừng tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần D. Bảo hiểm xã hội tỉnh H đã ngừng và trả lại mã bảo hiểm: 8603001146 cho bà L và tổng thời gian là 14 năm 3 tháng. Từ tháng 09/2020 bà L ký lại Hợp đồng lao động đúng tên là Phạm Thị L với công ty và hiện vẫn đang làm việc tại công ty. Nay, bà L nhất trí với yêu cầu bà H là tuyên bố hợp đồng lao động do bà L ký mượn tên của bà H với công ty là vô hiệu và điều chỉnh quá trình tham gia bảo hiểm về đúng tên của Phạm Thị L.

3. Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần D: Người lao động đã nộp hồ sơ xin việc vào công ty, toàn bộ hồ sơ là đúng quy định, bao gồm Sơ yếu lý lịch, các giấy tờ có liên quan. Căn cứ hồ sơ công ty ký hợp đồng lao động theo thông tin hồ sơ là Phạm Thị H kể từ ngày 01/11/2002. Người lao động làm việc với tên Phạm Thị H từ ngày 01/11/2002 đến hết 31/8/2020, công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động. Cuối tháng 8/2020, bà L có báo với công ty về việc bản thân mượn hồ sơ pháp lý của bà Phạm Thị H để ký hợp đồng lao động với công ty, đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động đúng tên Phạm Thị H. Ngày 31/8/2020

công ty đã ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 1399-01/QĐ-DHD với Phạm Thị H và ký hợp đồng lao động mới với bà Phạm Thị L từ ngày 01/9/2020. Hiện bà L vẫn làm việc tại công ty và được đóng bảo hiểm xã hội. Nay, quan điểm của công ty là đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ người lao động, cộng quá trình tham gia bảo hiểm của người lao động tên Phạm Thị H vào quá trình tham gia bảo hiểm của bà Phạm Thị L.

4. Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Hải Dương: Căn cứ vào dữ liệu quản lý của C, Bảo hiểm xã hội tỉnh H cung cấp quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN của Phạm Thị H tại 02 mã số BHXH là 8603001146 và 8600001084. Quan điểm của BHXH tỉnh H là đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Sau khi có kết luận của Tòa án, căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ- BNN cho người lao động, BHXH tỉnh H sẽ thực hiện theo đúng quy định.

Tại phiên họp:

- Đại diện BHXH tỉnh H giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký phiên họp, các đương sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị H. Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, điều chỉnh quá trình tham gia bảo hiểm về đúng tên của Phạm Thị L. Bà H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Người yêu cầu có đơn yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động, nơi giao kết và thực hiện hợp đồng tại trụ sở của Công ty cổ phần D có địa chỉ ở thành Phố H, tỉnh Hải Dương nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hải Dương, theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Phạm Thị L và Phạm Thị H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Công ty cổ phần D đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 và 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người trên.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động: Hiện, các đương sự không cung cấp hợp đồng lao động ký từ ngày 01/11/20202 mà chỉ cung cấp được hợp đồng lao động số 86/HĐLĐ ngày 01/01/2004 đứng tên Phạm Thị H. Tuy nhiên, căn cứ sự thừa nhận của các đương sự và quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội, có cơ sở xác định Công ty cổ phần D ký hợp đồng lao động với bà Phạm Thị L (lấy họ tên bà Phạm Thị H) từ ngày 01/11/2002.

Bà L là người trực tiếp làm việc tại Công ty cổ phần D vật tư y tế H2 nhưng lại mượn tên và hồ sơ tư pháp của bà Phạm Thị H để làm hồ sơ xin việc và giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần D là không trung thực, vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng. Vì vậy, yêu cầu của bà H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động đứng tên Phạm Thị H (do bà Phạm Thị L ký) và Công ty cổ phần D vô hiệu là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.2]. Về giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

Hợp đồng lao động tên Phạm Thị H (do bà Phạm Thị L ký) với Công ty cổ phần D vô hiệu nhưng thực tế bà L có làm việc tại Công ty cổ phần D và được Công ty đóng bảo hiểm từ tháng 11/2002 đến tháng 08/2020 theo sổ sổ bảo hiểm là 8603001146. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động thì thời gian bà L làm việc theo hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu được tính là thời gian làm việc của người lao động cho người sử dụng lao động để làm căn cứ thực hiện chế độ theo quy định của pháp luật về lao động. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về bảo hiểm xã hội cho người lao động, cần chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu và các đương sự có liên quan, cần điều chỉnh lại họ tên người tham gia bảo hiểm xã hội của hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu về đúng tên Phạm Thị L.

[3]. Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1]. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị H.

[1.1]. Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là Công ty cổ phần D với người lao động tên trong hợp đồng lao động là Phạm Thị H (do bà Phạm Thị L ký) từ tháng 11/2002 đến tháng 8/2020 là vô hiệu.

[1.2]. Hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu:

Bà Phạm Thị L và Công ty cổ phần D có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh H để hiệu chỉnh hồ sơ, làm thủ tục điều chỉnh lại họ tên của người tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương, cụ thể là điều chỉnh họ tên, ngày, tháng, năm sinh trên mã số BHXH là 8603001146 mang tên Phạm Thị H, sinh ngày 30/4/1977 sang Phạm Thị L, sinh ngày 20/11/1974 và giải quyết quyền lợi theo quy định pháp luật.

[2]. Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0001255 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Bà H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí.

[3]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự TP Hải Dương;
- Lưu Tòa;

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
HỌP**

- *Lưu hồ sơ.*

Vũ Thị Hà